

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2020

Về việc: Ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Vy Thiện Hào

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Bích - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vi Minh H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vi Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh với chị Nguyễn Thị N được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương từ ngày 24 tháng 02 năm 2016, trước khi cưới vợ chồng có quen biết nhau, được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống ngay từ thời gian đầu giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn, sau một thời gian chung sống thì tình cảm vợ chồng ngày càng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là từ trước khi cưới đã có mâu thuẫn, nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, luôn bất đồng quan điểm, không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng đã ly

thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Có 01 người con gái tên là Vi Nguyễn Thiện N, sinh ngày 08/7/2017, từ khi vợ chồng ly thân đến nay anh đã trực tiếp nuôi dưỡng con và được đi học tại Trường Mầm non xã Đ. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc con, hiện nay anh làm nghề lái xe tự do, mức thu nhập khoảng 11.000.000 đồng/1 tháng, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con cho đến khi trưởng thành. Không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Về quan hệ hôn nhân như anh Vi Minh H trình bày là không đúng. Vợ chồng chị trước khi đến với nhau là do hai bên gia đình tổ chức cho, nhưng cũng tự nguyện không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ngay từ ban đầu vợ chồng không có tình cảm, thường xuyên có mâu thuẫn và xảy ra cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng làm ăn bị thua lỗ và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Do đó chị ở lại Thanh Hóa để mở quán cà phê, còn anh Vi Minh H về Bắc Ninh làm thuê, tự đi học lái xe không cho chị biết, không bàn bạc trong gia đình, thể hiện anh Vi Minh H không tôn trọng chị trong mọi việc. Do không còn tình cảm vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2018 không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định vợ chồng không thể hòa hợp được, anh Vi Minh H xin ly hôn chị cũng nhất trí.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có một con chung như anh Vi Minh H trình bày là đúng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Vi Minh H dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đi làm có thu nhập là 10.000.000 đồng/1 tháng, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng việc hòa giải không thành.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55; 91 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vi Minh H và chị Nguyễn Thị N. Về con chung giao cháu Vi Nguyễn Thiện N cho anh Vi Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về nợ chung, tài sản chung không đề cập xem xét do nguyên đơn không có yêu cầu. Anh Vi Minh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Minh H và chị Nguyễn Thị N được tự do tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nay anh Vi Minh H xin ly hôn được chị Nguyễn Thị N nhất trí, do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn của hai bên.

[3] Về con chung: Anh Vi Minh H và chị Nguyễn Thị N có 01 người con gái tên là Vi Nguyễn Thiện N, sinh ngày 08/7/2017, sau khi anh, chị ly thân anh Vi Minh H đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ năm 2018 đến nay, đi đang đi học tại Trường mầm non Văn An, xã Đ, huyện V, anh Vi Minh H hiện nay làm nghề lái xe có thu nhập, do vậy để đảm bảo cho cháu được phát triển bình thường, không ảnh hưởng xáo trộn cuộc sống của cháu, nên cần giao cho anh Vi Minh H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh H không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng là tự nguyện, do vậy hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con sau ly hôn theo quy định.

[4] Chị Nguyễn Thị N cũng yêu cầu được nuôi con, tuy nhiên từ năm 2018 đến nay cháu Vi Nguyễn Thiện N đã trên 36 tháng tuổi, sinh sống ổn định tại gia đình anh Vi Minh H, do vậy để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường về mọi mặt và quyền lợi của cháu sau ly hôn như nhận định trên, chị Nguyễn Thị N yêu cầu được nuôi con là không được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Vi Minh H phải chịu 300.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

[7] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; Điều 55; khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 264; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 25; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vi Minh H và chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Vi Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Vi Nguyễn Thiện N, sinh ngày 08/7/2017. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm con, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Vi Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Vi Minh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/03948 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các bên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
 - VKSND H. Văn Quan, T. Lạng Sơn
 - CCTHADS Văn Quan, T. Lạng Sơn.
 - UBND xã T, H. T, tỉnh Thanh Hóa.
- (Nơi đăng ký kết hôn).
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
 - Lưu: HS + Tô HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Mỹ Phước

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương Nông Thị Mỹ Phước

Vy Thiện Hào

